

CHƯƠNG TRÌNH HỌP (DỰ KIẾN)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ

Thời gian: 08h30' ngày 30/6/2023

Địa điểm: Khu du lịch Thác Mặt Trời – Thôn Vó Khang, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h30 – 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp đón Đại biểu, phát tài liệu;- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
9h00 – 9h30	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, giới thiệu đại biểu;- Khai mạc Đại hội;- Thông qua danh sách Thư ký, Ban kiểm phiếu của Đại hội;- Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội;
9h30 – 11h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2022;- Báo cáo của Tổng giám đốc (TGD) về hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch kinh doanh năm 2023;- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2022;- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2023;- Báo cáo của HDQT về việc thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022;- Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;- Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026;- Tờ trình về việc ủy quyền cho TGD triển khai dự án khu đô thị Hòa Quý;- Tờ trình về thù lao, chi phí hoạt động của HDQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao, chi phí hoạt động của HDQT, BKS năm 2023.
11h10 – 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.
11h30 – 11h45	<ul style="list-style-type: none">- Biểu quyết các nội dung của Đại hội.- Kiểm phiếu biểu quyết – Đại hội nghỉ giải lao.- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11h45 – 12h10	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên BKS.- Bầu cử bổ sung thành viên BKS.- Kiểm phiếu bầu cử - Đại hội nghỉ giải lao.- Công bố kết quả bầu cử.
12h10-12h30	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử- Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.- Bế mạc Đại hội.

Lưu ý: Nội dung chương trình họp có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ**

***Kính gửi:* CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ**

Tên cá nhân/tổ chức:
Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/GCNĐKKD:.....
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (nếu là cổ đông tổ chức):
Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân của Người đại diện theo pháp luật:.....
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

Xin xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí được tổ chức vào hồi 8h30' ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Khu Du lịch Thác Mặt Trời – thôn Vó Kháng, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

....., ngày tháng năm 2023

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc: **Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF)**

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/GCNDKKD:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Họ tên Người đại diện theo pháp luật (nếu là cổ đông tổ chức):

Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân của Người đại diện theo pháp luật:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/GCNDKKD:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

3. Nội dung ủy quyền:

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty PVIF.

Thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội nói trên tương ứng với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVIF.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty PVIF.

Bên nhận ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 01 lần. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KÌ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ % tổng số 20.062.265 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây.

TT	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % /Tổng số cổ phần
1					
2					
....					
	Tổng cộng				

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF) cho tôi/chúng tôi được đề cử/ứng cử người có tên dưới đây làm ứng cử viên để bầu cử bổ sung vào vị trí thành viên Ban kiểm soát của Công ty PVIF nhiệm kỳ 2021-2026 tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2023 được tổ chức vào ngày 30/6/2023.

TT	Họ tên ứng viên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số cổ phần sở hữu/ đại diện
1					
2					
....					

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội cổ đông thường niên 2023.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngàytháng.....năm 2023

Cổ đông/ Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Đơn đề cử/ứng cử phải được đính kèm hồ sơ ứng viên (gồm Sơ yếu lý lịch theo bản mẫu, Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu và bằng cấp liên quan của ứng viên) gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 12h00' ngày 23/6/2023(quá đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở Công ty)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Vị trí đề cử/ứng cử thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí)

- Họ và tên:
- Giới tính:.....Nam Nữ
- Ngày sinh:.....
- Quốc tịch:.....Nơi sinh:.....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu:.....
- Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Thời gian đào tạo	Đơn vị cấp bằng

11. Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian công tác (từ tháng/năm đến tháng/ năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....thángnăm 2023

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Ứng viên tự khai Sơ yếu lý lịch theo mẫu trên để đảm bảo đầy đủ thông tin. Sơ yếu lý lịch phải đính kèm bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp liên quan của ứng viên.

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Đại hội) của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF), điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI:

2.1. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

- Điều kiện tham dự: các cổ đông có tên vào ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 06/6/2023**) được quyền tham dự Đại hội.
- Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
 - Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản theo mẫu của PVIF cho đại diện của mình tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.
 - Cổ đông đến muộn sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký có quyền tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung với Chủ tọa Đại hội thông qua Thư ký Đại hội và được sự đồng ý của Chủ tọa. Cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung súc tích, tránh trùng lặp, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký.
- Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
- Cổ đông/đại diện cổ đông phải mang theo giấy tờ sau: CMND/căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng, giấy ủy quyền theo đúng mẫu của PVIF (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội), giấy giới thiệu (đối với cổ đông là tổ chức) và thông báo mời họp nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí/khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự. Cổ đông ứng xử thiếu văn minh, gây rối, làm mất trật tự Đại hội, không tuân thủ các yêu cầu của Chủ tọa phải rời khỏi Đại hội khi có yêu cầu của Chủ tọa.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

2.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các vấn đề phát sinh ngoài chương trình của Đại hội có tính hiệu lực cao nhất.
- Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đã có đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết.
- Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại Hội.

2.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội, phát Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và các tài liệu liên quan đến Đại hội, báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành

2.4. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa cử một người làm Thư ký đại hội.

- Thư ký đại hội có trách nhiệm ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội; hỗ trợ Chủ tọa đọc Biên bản, Nghị quyết của Đại hội; tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu/câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa.

2.5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Chủ tọa giới thiệu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Giúp Chủ tọa giám sát việc biểu quyết của cổ đông, phổ biến thể lệ và các nguyên tắc thực hiện biểu quyết.
 - Thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

- Đại hội sẽ được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVIF theo danh sách cổ đông được lập vào ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
- Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ hai sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội triệu tập đến lần thứ hai vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì triệu tập họp Đại hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.
- Đại hội tiến hành thông qua chương trình Đại hội.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình đã được thông qua.
- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi đạt từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp sau:
 - Các quyết định của Đại hội liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; thay đổi ngành, nghề và lịch vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán

gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

IV. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT:

- Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
- Việc biểu quyết thông qua đối với các Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát; các Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu.
- Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn có đóng dấu treo của PVIF, trong đó ghi tên cổ đông/người được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông, nội dung biểu quyết Đại hội, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đăng ký kiểm tra tư cách cổ đông và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.
- Các cổ đông sẽ đánh dấu “X” hoặc dấu “√ “ vào một trong các ô tương ứng “Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến” đối với từng vấn đề trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu được cộng từ các Phiếu biểu quyết hợp lệ nhận được. Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu khác.
- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp, gạch xóa, bị rách;
 - Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/ người được ủy quyền của cổ đông.

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty PVIF có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ

BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty.

Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) của PVIF được thực hiện như sau:

I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2021-2026:

1. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của BSK:

- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ của BKS: tiếp tục nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử, ứng cử vào BKS.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

- Thực hiện theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS:

- Đơn đề cử/ứng cử thành viên BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu, các bằng cấp, chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn;

5. Danh sách ứng cử viên thông qua đại hội để bầu thành viên BKS:

- Căn cứ hồ sơ đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông PVIF tổng hợp lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đầy đủ các quy định trên để Đại hội thông qua danh sách bầu cử thành viên BKS.

II. THỂ LỆ BẦU CỬ:

1. Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số thành viên được

bầu của BKS;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền bầu cử cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu là phiếu in sẵn có đóng dấu treo của PVIF, trong đó ghi tên cổ đông/người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và/hoặc ủy quyền), tổng số cổ phần được quyền bầu cử của cổ đông, danh sách các ứng viên. Phiếu bầu được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sau khi danh sách ứng cử viên được Đại hội thông qua.
- Cổ đông tự mình ghi số quyền bầu cử cho từng ứng viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Các Phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu khác.
- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:
 - Phiếu bầu không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp, gach xóa, bị rách;
 - Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/ người được ủy quyền của cổ đông.
 - Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho các ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông (bao gồm sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

3. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên này để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

4. Lập và công bố kết quả bầu cử:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả bầu cử trước Đại hội.

Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty PVIF có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ
Ngày họp: 30/6/2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Tên người được ủy quyền:

Số cổ phần được ủy quyền:

CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT:

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022			
2	Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023			
3	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022			
4	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 (theo nội dung Tờ trình tại Đại hội)			
5	Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty (theo nội dung Tờ trình tại Đại hội)			
6	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022			
7	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (theo nội dung Tờ trình tại Đại hội)			
8	Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (theo nội dung Tờ trình tại Đại hội)			
9	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (theo nội dung Tờ trình tại Đại hội)			
10	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 (theo nội dung Tờ trình tại Đại hội)			

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
11	Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai dự án khu đô thị Hòa Quý (theo nội dung Tờ trình tại Đại hội)			
12	Thông qua mức thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 (theo nội dung Tờ trình tại Đại hội).			

Cổ đông đánh dấu × hoặc dấu √ vào ô tương ứng với ý kiến của mình

Cổ đông/Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ

Ngày họp: 30/6/2023

PHIẾU BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Tên người được ủy quyền:

Số cổ phần được ủy quyền:

Số cổ phần được quyền bầu cử:

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

TT	Họ tên ứng cử viên	Số cổ phần bầu cử
1		
2		
....		
Tổng cộng		

Cổ đông/Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì
đánh dấu × vào cột Số cổ phần bầu cử tương
ứng

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2022 kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng ấn tượng, tuy nhiên theo chúng tôi, sự tăng trưởng này là dư âm của việc kích thích nền kinh tế trong đại dịch bằng việc duy trì chính sách tiền rẻ, hỗ trợ người lao động, miễn giảm thuế, giãn chu kỳ nộp thuế và xuất khẩu tăng trưởng do lo ngại về thiếu lương thực, chất đốt và các nhu yếu phẩm của thị trường châu Âu. Trong sự tăng trưởng này tiềm ẩn nhiều rủi ro rất lớn như: lạm phát, nợ trái phiếu, thị trường tài chính suy giảm, thị trường bất động sản đóng băng, sản xuất và dịch vụ giảm sâu. Kinh tế suy giảm thể hiện rõ nhất trong 06 tháng cuối năm 2022 dự báo sẽ kéo dài đến nửa cuối năm 2024. Đây là thực tế trái ngược hẳn với những viễn cảnh kinh tế tươi sáng của các nhà Kinh tế học khi nói về triển vọng của kinh tế Việt Nam trong năm 2023 và tương lai gần.

Trong năm 2022 mặc dù đã lường trước được phần nào khó khăn nhưng Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng không thể lường hết được các mảng kinh doanh lại xấu đi nhanh chóng như vậy. Để bù đắp lại những dự báo chưa sát với thực tế khắc nghiệt, HĐQT đã sát cánh cùng ban Tổng Giám đốc tận dụng mọi nguồn lực thực hiện kinh doanh ở mức tốt nhất có thể. HĐQT xin báo cáo các quý vị cổ đông như sau:

I. Về nhân lực:

Hội đồng quản trị PVIF bao gồm ba thành viên:

- Ông Nguyễn Hoàng Tuấn – CT HĐQT
- Ông Lê Tiến Hùng – Phó CT HĐQT thường trực, kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Lê Văn Việt – Ủy viên HĐQT

II. Hoạt động của HĐQT:

Năm 2022, HĐQT đã nỗ lực thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của công ty trong bối cảnh các ngành nghề kinh doanh chính của công ty nằm trong chu kỳ suy giảm như đầu tư tài chính, bất động sản, xây dựng và du lịch. So sánh kết quả kinh doanh này với các doanh nghiệp cùng loại, cùng quy mô thì kết quả kinh doanh của Công ty vượt trội.

Hàng quý hoặc đột xuất HĐQT đã tiến hành họp trực tiếp, trực tuyến với đầy đủ thành viên tham dự để đánh giá tình hình hoạt động của công ty, đưa ra các giải pháp tháo gỡ những khó khăn và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT giám sát đối với điều hành kinh doanh của ban Tổng Giám đốc đảm bảo ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng quyết nghị của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT.

III. Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022:

1. Kết quả kinh doanh năm 2022:

a/ Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện kế hoạch
1. Tổng doanh thu	56.500.000.000	38.274.197.183	67,74%
2. Tổng chi phí	39.550.000.000	25.862.278.120	65,39%
3. Lợi nhuận trước thuế	16.950.000.000	12.411.919.063	73,23%
4. Lợi nhuận sau thuế	13.560.000.000	6.744.976.144	49,74%

(Theo báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tới 31 tháng 12 năm 2022)

Ghi chú : Thuế TTNDN năm 2022 là 1.793.290.409 đồng và Chi phí Thuế TNDN hoãn lại là 3.873.652.510 đồng.

b/ Đánh giá việc thực hiện kinh doanh:

Như chúng ta đã biết trong suốt năm 2002 thị trường đầu tư tài chính chủ yếu là đi xuống, thị trường chứng khoán Việt Nam là một trong năm thị trường giảm sâu nhất thế giới. Thị trường bất động sản liên tục giảm sút và đóng băng vào nửa cuối năm 2022. Mặc dù còn sản phẩm để bán nhưng do thị trường giảm quá sâu, có giảm giá cũng không thể bán được mặt khác nếu giảm giá sẽ phá vỡ cơ cấu giá đã hình thành trong nhiều năm, gây thiệt hại lớn cho những năm tiếp theo nên HĐQT đã quyết định không bán sản phẩm ra thị trường. Mảng du lịch cũng chịu cảnh đóng băng tương tự, hàng loạt khách sạn đóng cửa, sa thải nhân viên, có những thời điểm cả tháng chỉ có một vài khách lưu trú... tuy nhiên để giữ thương hiệu, PVIF vẫn quyết định để công ty con là CDI duy trì hoạt động của khách sạn.

2. Chia cổ tức bằng cổ phiếu

Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông chưa thực hiện được vì lý do pháp lý liên quan đến vốn điều lệ của công ty tồn đọng từ nhiều năm trước. Chi tiết được trình bày trong báo cáo với ĐHĐCĐ.

IV. Kế hoạch năm 2023:

1. Kinh doanh:

Đơn vị tính: VND, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% Kế hoạch so với cùng kì
1. Tổng doanh thu	38.274.197.183	35.222.000.000	92,03
2. Tổng chi phí	25.862.278.120	37.803.000.000	146,17
3. Lợi nhuận trước thuế	12.411.919.063	-2.581.000.000	--
4. Lợi nhuận sau thuế	6.744.976.144	-2.488.000.000	--

2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để được hướng dẫn về cổ đông sáng lập rút vốn, sau khi có hướng dẫn cụ thể sẽ triển khai các bước tiếp theo trong đó có giảm vốn điều lệ về bằng vốn thực góp để tiến hành chia cổ tức.
- Xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao về đầu tư tài chính, hướng tới mục tiêu tới năm 2025 mảng đầu tư tài chính phải là mảng kinh doanh mạnh nhất của công ty.
- Làm việc với các cấp chính quyền để hoàn thành giải phóng đền bù khu đô thị Hòa Quý, định giá đất, xây dựng phương án kinh doanh trên cơ sở giá đất mới và giá thành xây dựng thành sản phẩm nhà ở hoàn thiện. Đẩy nhanh việc giải quyết chồng lấn với rừng đặc dụng tại Khu du lịch thác Mặt trời, Kim Bôi, Hòa bình, điều chỉnh chủ trương đầu tư, quy hoạch và tiến hành đầu tư.
- Duy trì mảng kinh doanh khách sạn để đón đầu cho chu kỳ phục hồi của du lịch lưu trú đặt biệt là đối với khách nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc.

V. Kết luận:

Như chúng ta đã thấm thấu được, năm 2023 là năm đặc biệt khó khăn của kinh tế Việt Nam, rất nhiều doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh của PVIF đã phải giảm quy mô kinh doanh, sa thải lao động, đóng cửa dừng kinh doanh hoặc giải thể. Tuy nhiên, với nội lực của Công ty không vay nợ tín dụng ngân hàng, trái phiếu... nên công ty vẫn hoạt động ổn định, đảm bảo đời sống của người lao động, bảo toàn nguồn vốn kinh doanh và sẵn sàng bứt phá khi nền kinh tế và thị trường có chuyển biến tích cực. HĐQT đã và đang toàn tâm toàn ý, dốc hết sức lực để chống trợ với các khó khăn ngày một lớn, chèo chống để đưa công ty ngày một phát triển.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Kết quả thực hiện kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện kế hoạch
1. Tổng doanh thu	56.500.000.000	38.274.197.183	67,74%
2. Tổng chi phí	39.550.000.000	25.862.278.120	65,39%
3. Lợi nhuận trước thuế	16.950.000.000	12.411.919.063	73,23%
4. Lợi nhuận sau thuế	13.560.000.000	6.744.976.144	49,74%

(Theo báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tới 31 tháng 12 năm 2022)

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch:

Dù lãnh đạo công ty và toàn thể nhân viên đã dốc toàn lực phấn đấu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 thì toàn bộ các chỉ tiêu kinh doanh chính mà ĐHĐCĐ đã giao thực hiện năm 2022 đều không hoàn thành kế hoạch. So sánh kết quả kinh doanh năm 2022 của PVIF với các doanh nghiệp cùng quy mô và lĩnh vực hoạt động (tài chính, bất động sản, du lịch) thì PVIF có kết quả kinh doanh tốt hơn rất nhiều, các báo cáo tài chính quý và năm cũng đã chỉ rõ công ty luôn bảo toàn được nguồn vốn, tổng tài sản tăng, hệ số an toàn của việc duy trì hoạt động liên tục ở mức cáo nhất. Tuy nhiên, ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc nhận trách nhiệm về việc không hoàn thành kế hoạch năm 2022 vì những nhận định, dự báo chưa sát với tình hình kinh tế vĩ mô, diễn biến của thị trường tài chính, bất động sản và du lịch để điều hành kinh doanh một cách chủ động và linh hoạt hơn.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023:

1. Nhận định kinh tế, thị trường năm 2023:

Thực tế 6 tháng đầu năm 2023 qua các báo cáo của các tổ chức thống kê, các tổ chức kinh tế và đặc biệt là các báo cáo của Chính phủ, Quốc hội đã cho thấy kinh tế Việt Nam năm 2023 khó có sự bứt phá với những điểm nghẽn rất lớn đó là:

- Tình hình kinh tế chung toàn cầu tăng trưởng thấp thậm chí suy thoái kinh tế đã xảy ra tại một số cường quốc kinh tế, lạm phát và lãi suất tăng cao ảnh hưởng lớn

đến kinh tế Việt Nam đặc biệt là xuất khẩu và nguồn vốn FDI. Các nguyên nhân này dẫn đến doanh nghiệp đình trệ kinh doanh, ứ đọng nguồn vốn, người lao động giảm thu nhập, mất việc làm, giảm nhu cầu tiêu dùng nội địa dẫn đến suy thoái sản xuất tiêu dùng trong nước.

- Chi phí vốn tăng cao, với các chi phí vốn cho kinh doanh thực tế từ 13% đến 15% trong khi tiêu dùng nội địa giảm nghiêm trọng thì phần lớn các doanh nghiệp đều kinh doanh lỗ, hòa vốn... do vậy hiện tại hầu hết các doanh nghiệp đều duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức duy trì đợi thời.
- Nguy cơ vỡ nợ trái phiếu doanh nghiệp hiện hữu ngày một lớn làm giảm lòng tin nghiêm trọng với các nhà đầu tư ảnh hưởng vô cùng lớn tới thị trường vốn, bất động sản.
- Nguồn tích lũy trong dân đã cạn kiệt sau đại dịch cộng với việc giảm sút thu nhập, mất thu nhập dẫn đến tâm lý phòng thủ của đại đa số người tiêu dùng và lan sang cả giới trung lưu, giới nhà giàu. Điều này làm giảm nghiêm trọng tiêu dùng nội địa, du lịch và đầu tư vào thị trường tài chính, bất động sản.
- Các quy định hiện hành của Nhà nước gây khó cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong mọi lĩnh vực và thành phần kinh tế như: phòng cháy chữa cháy, nhà đất, đầu tư công, đầu tư tư nhân, hỗ trợ người lao động, kích cầu tiêu dùng, kích thích sản xuất... Điều này đã được phản ánh vào sự tăng trưởng kinh tế, Chính phủ đã thừa nhận, Quốc hội phê phán nhưng việc tháo gỡ những khó khăn bởi các thủ tục pháp lý này không phải là một sớm một chiều, có thể kéo dài đến hàng năm.

Từ những nguyên nhân kể trên, có thể nhận định kinh tế Việt Nam còn khó khăn ít nhất là hết năm 2024, theo đó các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là đầu tư tài chính, bất động sản, du lịch còn khó khăn kéo dài. Ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc chưa nhận thấy điểm sáng nào trên thị trường ngoài việc Ngân hàng Nhà nước đang rất bình tĩnh hạ lãi suất điều hành một cách nhỏ giọt.

2. Kế hoạch kinh doanh:

Xét trên tình hình thực tế của thị trường, năm 2023 Ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc đề trình kế hoạch kinh doanh trên cơ sở rất thận trọng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% Kế hoạch so với cùng kì
1. Tổng doanh thu	38,274,197,183	35,222,000,000	92,03
2. Tổng chi phí	25,862,278,120	37,803,000,000	146,17
3. Lợi nhuận trước thuế	12,411,919,063	-2,581,000,000	--
4. Lợi nhuận sau thuế	6,744,976,144	-2,488,000,000	--

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

Ngoài những giải pháp thực hiện kế hoạch mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ, trong điều hành ban Tổng Giám đốc/ Tổng Giám đốc sẽ thực hiện những bước đi cụ thể như sau:

- Liên tục theo dõi sự điều hành của Chính phủ, đánh giá những tác động tích cực của việc điều hành này đối với nền kinh tế để nắm bắt được cơ hội kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ nhân lực, trú trọng đến đội ngũ đầu tư tài chính để mảng đầu tư tài chính phải là ngành nghề kinh doanh cốt lõi, lớn nhất, mang lại nhiều lợi nhuận nhất của Công ty.
- Xây dựng phương án huy động vốn hoặc hợp tác kinh doanh với các đối tác tiềm năng để tiếp tục triển khai xây dựng nhà ở tại khu đô thị Hòa Quý, khi thị trường phục hồi Công ty sẽ có sẵn sản phẩm để bán thu về lợi ích tốt nhất cho Công ty.
- Duy trì mảng kinh doanh khách sạn nhằm tạo dựng thương hiệu cũng như đúc rút kinh nghiệm quản lý và vận hành khu lưu trú, tạo tiền đề cho phát triển trong tương lai gần.
- Tìm đối tác bán cổ phần tại Công ty liên kết trong nhiều năm không mang lại hiệu quả kinh doanh cho dù việc bán cổ phần này rất khó khăn và có thể gây thua lỗ cho Công ty.
- Tiết kiệm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp để tăng hiệu quả kinh doanh, tuy nhiên Công ty không có chủ trương giảm tiền lương và thu nhập cũng như các phúc lợi của người lao động tạo tiền đề để thu hút tuyển dụng người lao động có trình độ cao.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát (BKS) của PVIF bao gồm 03 thành viên:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu
1	Bà Nguyễn Quỳnh Nga	Trưởng ban	26/12/2021
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	26/12/2021
3	Bà Phạm Thị Phụng	Thành viên	26/12/2021

Ban Kiểm soát được phân công nhiệm vụ để thực hiện giám sát quản lý và kinh doanh của PVIF với các nội dung cụ thể sau:

- Giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, việc tuân thủ của Ban Tổng Giám đốc với các Quyết nghị của ĐHĐCĐ/HĐQT, việc tuân thủ và chấp hành các quy chế/ quy định của Công ty trong hoạt động kinh doanh.
- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
- Giám sát thực hiện kế hoạch năm, thẩm định báo cáo tài chính, phân tích đánh giá các chỉ tiêu trên BCTC và các công việc khác.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính năm 2022 của PVIF:

1.1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Công ty đã tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng quy định, các sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

BKS xác nhận BCTC Riêng lẻ và Hợp nhất của Công ty lập tại ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, phản ánh một cách trung

thực hợp lý trên khía cạnh trọng yếu thực trạng kinh doanh và tình hình tài chính Công ty cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định về kế toán khác tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty, tại trang 9, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị thiếu chỉ tiêu “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” (mã số 52) do sai sót hiển thị khi in báo cáo của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (Công ty AASC). Đã có công văn của Công ty AASC xác nhận và chỉnh sửa (đính kèm).

1.2. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

a. Tình hình tài sản và nguồn vốn hợp nhất:

Đơn vị: đồng; %

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch	
			Giá trị	%
TỔNG TÀI SẢN	347.591.158.466	359.152.608.596	11.561.450.130	3,33
I. Tài sản ngắn hạn	126.722.259.032	121.533.037.262	(5.189.221.771)	-4,09
II. Tài sản dài hạn	220.868.899.434	237.619.571.334	16.750.671.901	7,58
TỔNG NGUỒN VỐN	347.591.158.466	359.152.608.596	11.561.450.130	3,33
I. Nợ phải trả	97.498.508.034	88.765.532.132	(8.732.975.902)	-8,96
1. Nợ ngắn hạn	86.303.115.144	72.943.039.507	(13.360.075.637)	-15,48
2. Nợ dài hạn	11.195.392.890	15.822.492.625	4.627.099.735	41,33
II. Vốn chủ sở hữu	250.092.650.432	270.387.076.464	20.294.426.032	8,11

b. Tình hình tài sản và nguồn vốn Công ty mẹ - PVIF:

Đơn vị: đồng; %

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch	
			Giá trị	%
TỔNG TÀI SẢN	312.934.725.564	321.236.574.963	8.301.849.399	2,65
I. Tài sản ngắn hạn	110.848.507.665	89.990.244.054	(20.858.263.611)	-18,82
II. Tài sản dài hạn	202.086.217.899	231.246.330.909	29.160.113.010	14,43
TỔNG NGUỒN VỐN	312.934.725.564	321.236.574.963	8.301.849.399	2,65
I. Nợ phải trả	80.659.699.524	80.272.226.973	(387.472.551)	-0,48
1. Nợ ngắn hạn	71.948.190.524	72.015.717.973	67.527.449	0,09
2. Nợ dài hạn	8.711.509.000	8.256.509.000	(455.000.000)	-5,22
II. Vốn chủ sở hữu	232.275.026.040	240.964.347.990	8.689.321.950	3,74

Năm 2022, tổng Tài sản, tổng Nguồn vốn của công ty mẹ PVIF và báo cáo hợp nhất đều tăng so với năm 2021. Xét về Báo cáo tài chính hợp nhất, trong cơ cấu tổng tài sản: tài sản ngắn hạn giảm, chủ yếu do hàng tồn kho giảm cho thấy công ty đã bán được những lô đất đã xây dựng hoàn thành để ghi nhận doanh thu. Tài sản dài hạn tăng lên, chủ yếu là do tài sản cố định và tài sản dở dang dài hạn tăng, do công ty vẫn đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho dự án khu đô thị Hòa Quý tại Đà Nẵng và khu du lịch sinh thái Thác Mặt Trời tại Hòa Bình. Trong cơ cấu tổng nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu tăng, do trong năm có khoản tăng vốn góp chủ sở hữu ở công ty con. Nợ phải trả giảm, chủ yếu là nợ phải trả ở công ty con giảm.

1.3. Đánh giá các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,47	1,67	13,47
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,16	1,40	21,06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	28,05	24,72	-11,89
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	38,98	32,83	-15,79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,29	0,35	-73,17
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,17	0,07	-56,34
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	29,80	26,02	-12,67
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,85	2,49	-63,56
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	%	4,93	1,88	-61,88
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	38,2	40,47	5,95

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho năm 2022 giảm so với năm 2021 nguyên nhân chủ yếu là do thị trường bất động sản năm 2022 tương đối ảm đạm, nhiều nhà đầu tư e ngại về những biến động thị trường nên giảm đầu tư vào kênh bất động sản.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu khả năng sinh lời năm 2022 đều giảm so với năm 2021 cho thấy khả năng tạo ra lợi nhuận năm 2022 kém hơn so với năm 2021.

1.4. Kết quả kinh doanh năm 2022:

Năm 2022 là một năm đầy thách thức đối với Công ty. Doanh thu các mảng kinh doanh chính của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh bất động sản, đầu tư chứng khoán, dịch vụ lưu trú khách sạn. Năm 2022 thị trường bất động sản và tài chính gặp đầy biến động, hàng loạt chính sách thắt chặt về tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp, biến động lãi suất của ngân hàng khiến tâm lý nhà đầu tư e ngại; thị trường du lịch tại Đà Nẵng các khách sạn cạnh tranh mạnh về giá, số lượng khách du lịch suy giảm nhiều sau đại dịch.... Trong bối cảnh đó HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty đã rất nỗ lực hoàn thành một phần chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao cho, đảm bảo được việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Tăng - Giảm
1. Tổng doanh thu	56.500.000.000	38.274.197.183	-32,3%
2. Tổng chi phí	39.550.000.000	25.862.278.120	-34,6%
3. Lợi nhuận trước thuế	16.950.000.000	12.411.919.063	-26,8%
4. Lợi nhuận sau thuế	13.560.000.000	6.744.976.144	-50,3%

2. Giám sát thực hiện quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGD:

Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên: 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và 1 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc công ty gồm 01 người: Tổng Giám đốc.

Năm 2022, các thành viên HĐQT và Ban TGD đã có nhiều nỗ lực để phát triển Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn do chung của nền kinh tế.

- *Về công tác đầu tư dự án:* Ngoài các dự án trọng điểm đang triển khai, Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm các dự án mới, tìm kiếm cơ hội trong mảng M&A phù hợp với chiến lược phát triển lâu dài của Công ty trong lĩnh vực bất động sản, du lịch.
- *Về công tác tài chính, kế toán:* Đảm bảo tốt nguồn tài chính để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, tiết kiệm chi phí.
- *Về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022:* Đến thời điểm hiện tại HĐQT chưa triển khai chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông do có những vướng mắc về quy định của pháp luật liên quan thủ tục thay đổi vốn điều lệ (cụ thể theo Báo cáo của HĐQT trong Đại hội). Ban Kiểm soát đã yêu cầu phòng Kế toán – Tài chính rà soát lại số liệu về vốn điều lệ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối qua các năm. Phòng Kế toán đã có số liệu báo cáo: kế toán thời kỳ trước đã trích lập thiếu cổ tức phải trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (chủ yếu là năm 2009) là 801.920.631 đồng. Vì vậy, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2021 làm căn cứ để chia cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 chưa chính xác. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục giám sát việc này để thông tin đến cổ đông.
- *Về công tác tổ chức, đoàn thể:* đảm bảo quyền lợi của người lao động theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2.2. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT từ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát. Các cuộc họp của HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát đều được mời tham dự. Các phòng ban chức năng, đơn vị thành viên của Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

III. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty, Ban Kiểm soát có một số ý kiến đóng góp như sau:

- Xây dựng định biên lao động, xây dựng chính sách lương và chế độ cho người lao động, chính sách đào tạo để tuyển dụng các nhân sự có chuyên môn giỏi, đạo đức tốt về làm việc, đồng hành cùng sự phát triển của Công ty, đặc biệt trong mảng Đầu tư tài chính và M&A.
- Đẩy mạnh việc quảng bá khách sạn ở công ty con, hướng tới mục tiêu khách sạn tại công ty con luôn là sự lựa chọn hàng đầu của khách du lịch khi đến Đà Nẵng.
- Xây dựng và rà soát các Quy chế nội bộ để việc phân cấp quản lý công việc rõ ràng.

Kính trình báo cáo ĐHCĐ ./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF).

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) và được công bố thông tin theo quy định.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF).

Trong các năm qua, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán toàn bộ hoạt động kinh doanh, vốn, chi phí, tài sản của công ty. Kết quả trong các năm qua Tổng Giám đốc đã làm tốt việc lựa chọn Công ty kiểm toán tiết kiệm được chi phí trong khi vẫn đảm bảo các số liệu được phản ánh chính xác, đúng quy định của pháp luật về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, đầy đủ số liệu báo cáo ĐHCĐ, Hội đồng quản trị (HĐQT) và các cơ quan quản lý nhà nước. Do vậy, tại ĐHCĐ thường niên năm nay, HĐQT tiếp tục trình ĐHCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc được lựa chọn công ty kiểm toán của năm 2023.

Kính trình ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO

V/v thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị (HDQT) có trách nhiệm chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông để tăng vốn điều lệ.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại HDQT chưa triển khai chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông, HDQT xin giải trình với các cổ đông như sau:

1. Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đối với trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

Theo quy định của pháp luật, vốn điều lệ trên Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN) phải bằng vốn thực tế góp. Tuy nhiên, vốn điều lệ thực tế góp của các cổ đông ít hơn vốn điều lệ đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Vốn điều lệ đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội:
 - Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
 - Mệnh giá: 10.000 đồng
 - Tổng số cổ phần: 25.154.300 cổ phần
- Vốn điều lệ thực góp:
 - Vốn điều lệ: 200.622.650.000 đồng
 - Mệnh giá: 10.000 đồng
 - Tổng số cổ phần: 20.062.265 cổ phần

Nguyên nhân là do tại thời điểm thành lập công ty, vốn điều lệ đăng ký là 300.000.000.000 đồng, số cổ phần đã đăng ký mua là 25.154.300 cổ phần. Tuy nhiên, một số cổ đông không thể thực hiện được đầy đủ việc góp vốn như cam kết nên công ty đã thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng.

Năm 2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) gửi công văn về việc công ty vi phạm quy định chào bán chứng khoán ra công chúng và yêu cầu công ty tiến hành họp ĐHĐCĐ để báo cáo cổ đông về việc vi phạm và sẽ hoàn trả lại số tiền cổ đông đã bỏ ra để mua chứng khoán của công ty cộng thêm lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn

tương ứng với số tiền cổ đông bỏ ra để mua cổ phiếu của công ty nếu cổ đông có yêu cầu.

Trong quá trình hoàn trả số tiền mua chứng khoán, do trong văn bản của UBCKNN không nêu rõ cổ đông sáng lập có được phép rút vốn hay không nên Ban lãnh đạo cũ của công ty đã đồng ý để cổ đông sáng lập là bà Nguyễn Thị Phương Mai rút số vốn gốc là 6.000.000.000 đồng và các khoản lợi tức có liên quan. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Doanh nghiệp 2005 thì không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần, do đó việc rút vốn của bà Nguyễn Thị Mai Phương là trái với quy định của pháp luật.

Sau khi thực hiện chi trả cho các cổ đông, số vốn góp của công ty cụ thể như sau:

- Số cổ phần trước khi thực hiện chi trả: 25.154.340 cổ phần
- Số cổ phần đăng ký hoàn trả: 5.092.075 cổ phần
- Số cổ phần sau khi thực hiện chi trả: 20.062.265 cổ phần.

Như vậy, sau khi hoàn trả số tiền mua chứng khoán cho các cổ đông theo yêu cầu của UBCKNN, số vốn điều lệ thực góp của công ty là 200.622.650.000 đồng.

HDQT đã báo cáo ĐHĐCĐ về việc hoàn trả lại tiền mua chứng khoán cho các cổ đông công ty và được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2011.

Do đó, để thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ, công ty phải thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ bằng số vốn điều lệ thực tế góp.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ chưa thực hiện được là do:

- Việc rút vốn đã góp của cổ đông sáng lập là bà Mai là trái với quy định của pháp luật. Để xử lý trường hợp này, công ty đã nhiều lần liên hệ với bà Mai yêu cầu góp lại số tiền đã rút vốn sai quy định hoặc chuyển nhượng quyền góp vốn cho cổ đông sáng lập khác nhưng không nhận được sự hợp tác của bà Mai. Do vậy, hiện tại không xác định được số vốn thực tế của công ty. Để giải quyết vướng mắc này, công ty đã nhiều lần gửi công văn đến Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Kinh tế Dân sự - Bộ Tư pháp, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đề nghị hướng dẫn giải quyết vụ việc nhưng chưa nhận được phản hồi.
- Việc giảm vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng thành 200.622.650.000 đồng của công ty không thuộc các trường hợp được giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, cụ thể tại khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020, công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau:
 - Theo quyết định của ĐHĐCĐ, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;

- Công ty mua lại cổ phần đã bán theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của công ty;
- Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Do có những vướng mắc về quy định của pháp luật liên quan thủ tục thay đổi vốn điều lệ và xác định số vốn thực tế đã góp nên HĐQT chưa thực hiện được việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông.

2. Sau khi rà soát số liệu về vốn điều lệ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối qua các năm, phòng Kế toán – Tài chính báo cáo: kế toán thời kỳ trước đã trích lập thiếu cổ tức phải trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (chủ yếu là năm 2009) là 801.920.631 đồng. Do đó phải trích thêm phần cổ tức phải trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dẫn đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2021 làm căn cứ để chia cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 bị giảm là 801.920.631 đồng.

Do chưa giải quyết được các vướng mắc trên, HĐQT chưa thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Kính báo cáo ĐHĐCĐ ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
		Tỷ lệ	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế 2022 (BCTC hợp nhất)		6.799.095.988
B	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022		6.799.095.988
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	5%	339.954.799
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5%	339.954.799
3	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	339.954.799
C	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (C=B-1-2-3)		5.779.231.591

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, kế hoạch đến năm 2025 tăng vốn thực góp của các cổ đông bằng vốn điều lệ là 300 tỷ, nguồn tăng vốn lấy từ lợi nhuận kinh doanh của công ty đến năm 2025. Để thực hiện kế hoạch tăng vốn này, ĐHĐCĐ quyết định chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu. Nhưng do một số vướng mắc đã nêu tại Báo cáo về việc thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 nên HĐQT chưa thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông. Đồng thời, trước những khó khăn, biến động của thị trường, cần thiết phải bổ sung thêm nguồn lực tài chính để tái đầu tư, cũng như hạn chế các rủi ro trong quá trình đầu tư. Do vậy, HĐQT đề xuất không chia cổ tức năm 2022 cho cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF).

Hiện nay, Công ty đã chuyển trụ sở chính về địa điểm số 15 ngõ 22 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo địa chỉ hiện tại và giao cho ông Lê Tiến Hùng – Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đồng thời, kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi khoản 3 Điều 2 Điều lệ công ty như sau: “3. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Số 15 ngõ 22 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.”

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF).

Sau khi rà soát, đối chiếu các quy định tại Điều lệ công ty thì Điều lệ công ty hiện nay có một số điều khoản chưa phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành và tình hình thực tế. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Mục đích sửa đổi: Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020)

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
1	Điều 1: Định nghĩa		
1.1	Điểm d khoản 1 quy định: “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2014.	“ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp 2020)
1.2	Điểm g khoản 1 Điều 1 quy định: “ <i>Người có liên quan</i> ” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.	“ <i>Người có liên quan</i> ” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.23 của Luật Doanh nghiệp và Điều 4.46 của Luật Chứng khoán.	Luật Doanh nghiệp 2020 định nghĩa Người có liên quan tại khoản 23 Điều 4. Luật Chứng khoán 2019 định nghĩa Người có liên quan tại khoản 46 Điều 4.
2	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty		
2.1	Khoản 3 quy định: <i>Trụ sở đăng ký ban đầu của Công ty là: Tầng 8, tòa nhà 154, phố Nguyễn Thái Học, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Số 15 ngõ 22 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.</i>	Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính về số 15 ngõ 22 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
3	Điều 11: Quyền của cổ đông		
3.1	Điểm h khoản 2 Điều 11 quy định: <i>Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp.</i>	<i>Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.</i>	Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông tại Điều 132.
3.2	Khoản 3 Điều 11 quy định:		Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về quyền của cổ đông

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 36 của Điều lệ này; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này. 	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d. Quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. 	<p>hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ.</p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
3.3		Bổ sung khoản 4 Điều 11: <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 36 của Điều lệ này.</i>	Luật Doanh nghiệp 2020 quy định quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên (hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ) tại khoản 5 Điều 115.
4	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông		
4.1	Điểm e khoản 3 Điều 13 quy định: <i>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</i>	<i>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</i>	Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về trách nhiệm của người quản lý công ty tại Điều 165.
4.2	Điểm b khoản 4 Điều 13 quy định: <i>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</i>	<i>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</i>	Luật Doanh nghiệp 2020 quy định thẩm quyền triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát tại khoản 3 Điều 140.
4.3	Điểm c khoản 4 Điều 13 quy định: <i>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu</i>	<i>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập</i>	Luật Doanh nghiệp 2020 quy định thẩm quyền triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại khoản 4 Điều 140.

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<i>tập hợp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</i>	<i>họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</i>	
5	Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		
5.1	Điểm o khoản 2 Điều 14 quy định: <i>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</i>	<i>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 167.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</i>	Luật Doanh nghiệp 2020 quy định Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người liên quan tại khoản 1 Điều 167.
6	Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		
6.1	Điểm a khoản 2 Điều 17 quy định: <i>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty.</i>	<i>Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty.</i>	Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.</i>
6.2	Khoản 3 Điều 17 quy định: <i>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thuwcjhieenj việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông</i>	<i>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi kèm Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và Phiếu biểu quyết. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng tải</i>	Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc nếu</i>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><i>tin của Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm Giao dịch chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</i></p>	<p><i>trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng hàng của trung ương hoặc địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất hai mươi một ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty, trong trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.</i></p>	<p><i>Điều lệ công ty không quy định thời gian dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</i></p> <p><i>2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.</i></p> <p><i>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</i></p> <p><i>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</i></p> <p><i>b) Phiếu biểu quyết.</i></p> <p><i>4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.</i></p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
6.3	Điểm b khoản 5 Điều 17 quy định: <i>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng.</i>	<i>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông.</i>	Khoản 2 Điều 115 quy định về quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
7	Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		
7.1	Khoản 1 Điều 18 quy định: <i>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</i>	<i>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.</i>	Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</i>
8	Điều 19: Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông		
8.1	Khoản 4 Điều 19 quy định: <i>Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</i>	<i>Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa được Hội đồng quản trị bầu hoặc Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</i>	Điểm a khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng</i>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
			cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
8.2	<p>Khoản 6 Điều 19 quy định:</p> <p><i>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</i> Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không qua ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp, (b) phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, (c) có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không qua ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</i></p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p>
9	Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
9.1	<p>Khoản 1 Điều 20 quy định:</p> <p><i>Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp</i></p>	<p>Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự/đại</p>	<p>Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp,</p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><i>hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>c. Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p><i>điện được ủy quyền và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</i></p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>c. Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p>Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 quy định: Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p>
9.2	<p>Khoản 2 Điều 20 quy định:</p> <p><i>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p><i>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, tổ chức lại, giải thể công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự/đại diện được ủy quyền và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</i></p>	<p>Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 quy định: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
			<p><i>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</i></p> <p><i>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</i></p> <p><i>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</i></p> <p><i>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</i></p>
10	Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
10.1	<p>Khoản 1 Điều 21 quy định:</p> <p><i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</i></p>	<p><i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật này.</i></p> <p>Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp quy định: <i>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</i></p> <p><i>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</i></p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
			<p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>
10.2	<p>Khoản 2 Điều 21 quy định:</p> <p><i>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu ý kiến và phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ thường trú của từng cổ đông.</i></p>	<p><i>Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến và phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</i></p>	<p>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện</i></p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
			<p><i>theo quy định tại Điều 143 của Luật này.</i></p> <p><i>Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định:</i></p> <p>2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p><i>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</i></p> <p><i>b) Phiếu biểu quyết.</i></p> <p>4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.</p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
10.3	<p>Khoản 3 Điều 21 quy định:</p> <p><i>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p><i>Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp quy định: Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>
10.4	<p>Khoản 4 Điều 21 quy định:</p> <p><i>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</i></p>	<p><i>Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</i></p>	<p>Khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty</i></p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><i>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</i></p>	<p><i>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</i></p> <p><i>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</i></p> <p><i>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p>	<p><i>bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</i></p> <p><i>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</i></p> <p><i>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</i></p> <p><i>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p>
10.5	<p>Điểm f khoản 5 Điều 21 quy định: <i>Họ tên, chữ ký của Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</i></p>	<p><i>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</i></p>	<p>Điểm e khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp quy định: <i>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</i></p>
10.6	<p>Khoản 6 Điều 21 quy định:</p>		<p>Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Biên bản kiểm phiếu</i></p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<i>Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</i>	<i>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</i>	<i>và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</i>
10.7	Khoản 8 Điều 21 quy định: <i>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận bằng văn bản và gửi đến Công ty đúng thời hạn quy định trong phiếu lấy ý kiến.</i>	<i>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận bằng văn bản và gửi đến Công ty đúng thời hạn quy định trong phiếu lấy ý kiến.</i>	Khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</i>
11	Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
11.1	Điều 23 quy định: <i>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i>	<i>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i>	Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội</i>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><i>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</i></p>	<p><i>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</i></p> <p><i>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</i></p>	<p><i>dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;</i></p> <p><i>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</i></p>
12	Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		
12.1	<p>Khoản 3 Điều 24 quy định:</p> <p><i>Các cổ đông nắm giữ đến 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên (Những cổ đông sở hữu ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị) từ 21% đến 40% được đề cử hai thành viên; từ 41% đến 65% được đề cử ba thành viên.</i></p>	<p><i>Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 thành viên. Những cổ đông sở hữu ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị); từ 21% đến dưới 41% được đề cử 02 thành viên; từ 41% đến 65% được đề cử 03 thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i></p>	<p>Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020: <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</i></p> <p><i>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</i></p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
			b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
13	Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị		
13.1	Điểm d khoản 4 Điều 25 quy định: <i>Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quyết định tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh) trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.</i>	<i>Trong phạm vi quy định tại Điều 153.2 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quyết định tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh) trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.</i>	Khoản 2 Điều 153 quy định quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
14	Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị		
14.1	Khoản 3 Điều 28 quy định: <i>Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các đối tượng dưới đây đề</i>	<i>Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các đối tượng</i>	Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</i>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>ngợi bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc và ít nhất năm cán bộ quản lý; Hai thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đa số thành viên Ban kiểm soát. 	<p>dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc và ít nhất năm cán bộ quản lý; Hai thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị. 	<ol style="list-style-type: none"> Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
15	Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát		
15.1	<p>Khoản 1 Điều 36 quy định:</p> <p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba (03) thành viên. Thành viên Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Thành viên này không được giữ các chức vụ quản lý công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; 	<p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba (03) thành viên.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thành viên này không được giữ các chức vụ quản lý công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban.</p> <p>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>Khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>c. <i>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>a. <i>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</i> b. <i>Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</i> c. <i>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp quy định: <i>Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</i></p> <p>a) <i>Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;</i></p> <p>b) <i>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</i></p> <p>c) <i>Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</i></p> <p>d) <i>Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</i></p> <p>đ) <i>Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</i></p>
15.2	<p>Khoản 2 Điều 36 quy định: <i>Các cổ đông nắm giữ đến 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên (Những cổ đông sở hữu ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn</i></p>	<p><i>Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 thành viên. Những cổ đông sở hữu ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu</i></p>	<p>Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào</i></p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát) từ 21% đến 40% được đề cử hai thành viên; từ 41% đến 65% được đề cử ba thành viên.</p>	<p>với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát); từ 21% đến dưới 41% được đề cử 02 thành viên; từ 41 % đến 65% được đề cử 03 thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>
16	Điều 37: Ban kiểm soát		
16.1	<p>Khoản 1 Điều 37 quy định: Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123</p>	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều</p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020 quy định quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát tại Điều 170.</p>

Stt	Điều khoản Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung (Điều lệ công ty đã sửa đổi, bổ sung theo LDN 2014)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><i>của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp với công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp nhận; h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. 	<p><i>170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp với công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp nhận; h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. 	

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF).

Bà Nguyễn Thị Thu Hương được bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Bà Nguyễn Thị Thu Hương đã trình đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty dẫn tới việc thiếu một (01) thành viên trong cơ cấu Ban kiểm soát (BKS).

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương.
2. Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ năm 2021-2026 như sau:
 - Số lượng thành viên bầu bổ sung: 01 thành viên
 - Nhiệm kỳ BKS: tiếp tục nhiệm kỳ 2021-2026
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử, ứng cử vào BKS.
 - Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS: theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai dự án khu đô thị Hòa Quý

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kể từ khi triển khai khu đô thị Hòa Quý tại Đà Nẵng, ĐHĐCĐ năm 2011 và 2012 đã ủy quyền cho HĐQT/TGĐ quyết định đầu tư, hợp tác đầu tư, xây dựng và bán sản phẩm tại dự án khu đô thị Hòa Quý (nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/5/2011, nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/7/2012). Tuy nhiên trong quá trình thực hiện dự án kéo dài các quy định của pháp luật đã thay đổi (luật đầu tư, luật đất đai, luật nhà ở....) Ví dụ: nhà đầu tư đô thị tại các thành phố bắt buộc phải xây nhà trên đất mới được bán sản phẩm, việc bán các tài sản hình thành trong tương lai bắt buộc phải có bảo lãnh của ngân hàng, xây dựng nhà ở mỗi phân khu phải lập riêng dự án đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt...

Xuất phát từ những bất cập trong quá trình triển khai dự án bởi các văn bản pháp lý của các cơ quan quản lý, phát sinh nhiều thủ tục pháp lý. Do vậy, để chủ động trong triển khai đầu tư, hợp tác đầu tư, bán sản phẩm được linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường, HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền trực tiếp cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai dự án cụ thể như sau:

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định đầu tư, bán sản phẩm, chuyển nhượng, hợp tác đầu tư (bao gồm cả tài sản hình thành trong tương lai), huy động vốn thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc đàm phán, ký kết, quyết định nội dung, hình thức của: hợp đồng xây dựng, hợp đồng chuyển nhượng tài sản (bao gồm cả tài sản hình thành trong tương lai), hợp đồng chuyển nhượng một phần dự án và giao dịch khác theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình ĐHĐCĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao, chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (PVIF).
Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các nội dung sau đây:

1. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) năm 2022:

ĐVT: đồng

Khoản mục	Thù lao và chi phí		
	Kế hoạch	Thực chi	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị	466.000.000	219.600.000	47,1%
Ban Kiểm soát	270.000.000	117.500.000	43,3%

2. Kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS năm 2023 là 736.000.000 triệu đồng, cụ thể:

- Dự kiến thù lao cố định của HĐQT: 216.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng;
- Ủy viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng.

- Dự kiến chi phí đi lại, lưu trú, giao dịch của HĐQT: 250.000.000 đồng/năm

Tổng cộng: 466.000.000 đồng/năm.

- Dự kiến thù lao BKS: 120.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng ban BKS: 5.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng.

- Dự kiến chi đi lại, lưu trú, giao dịch của BKS: 150.000.000 đồng/năm.

Tổng cộng: 270.000.000 đồng/năm.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

Hòa Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các tiêu chí như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2022:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH
1. Tổng doanh thu	56.500.000.000	38.274.197.183	67,74%
2. Tổng chi phí	39.550.000.000	25.862.278.120	65,39%
3. Lợi nhuận trước thuế	16.950.000.000	12.411.919.063	73,23%
4. Lợi nhuận sau thuế	13.560.000.000	6.744.976.144	49,74%

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất
1. Tổng doanh thu	35.222.000.000
2. Tổng chi phí	37.803.000.000
3. Lợi nhuận trước thuế	(2.581.000.000)
4. Lợi nhuận sau thuế	(2.488.000.000)

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 4: Thông qua Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Điều 5: Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2023.

Điều 6: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022.

Điều 7: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
		Tỷ lệ	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế 2022 (BCTC hợp nhất)		6.799.095.988
B	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022		6.799.095.988
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	5%	339.954.799
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5%	339.954.799
3	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	339.954.799
C	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (C=B-1-2-3)		5.779.231.591

- Không chia cổ tức năm 2022.

Điều 8: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục thay đổi trụ sở chính của Công ty với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: Số 15 ngõ 22 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ công ty sửa đổi.

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Điều 11: Thông qua việc bầu bổ sung ông/bà..... là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 12: Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai dự án khu đô thị Hòa Quý cụ thể như sau:

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định đầu tư, bán sản phẩm, chuyển nhượng, hợp tác đầu tư (bao gồm cả tài sản hình thành trong tương lai),

huy động vốn thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc đàm phán, ký kết, quyết định nội dung, hình thức của: hợp đồng xây dựng, hợp đồng chuyên nhượng tài sản (bao gồm cả tài sản hình thành trong tương lai), hợp đồng chuyển nhượng một phần dự án và giao dịch khác theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13: Thông qua mức thù lao, chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao, chi phí hoạt động năm 2023, cụ thể:

- Thù lao, chi phí của HĐQT: 466 triệu đồng.
- Thù lao, chi phí của BKS: 270 triệu đồng.

Điều 14: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCK (để b/c);
- HĐQT, Ban TGDĐ (để t/h);
- BKS;
- Lưu TCHC, VT, 03.